TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/DS-ST
Ngày: 06-5-2024
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn.

2. Ông Nguyễn Thanh Văn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980.

Anh Phan Thành L, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của chị T và anh L là anh Võ Văn S, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Khu phố G, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (theo hợp đồng ủy quyền ngày 30/9/2023). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T1, sinh năm 1974.

Chị Nguyễn Thị L1 (tên gọi khác: N), sinh năm: 1979

Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, anh Phan Thành L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Võ Văn S trình bày:

Do có mối quan hệ bạn bè với nhau nên vào ngày 26/5/2023 chị T anh L có cho chị L1 (N) và anh T1 mượn số tiền 300.000.000 đồng, mục đích là để làm vốn kinh doanh vật liệu xây dựng. Thời hạn thanh toán là 03 tháng, thỏa thuận lãi suất là 1,3%/tháng. Khi cho mượn giữa hai bên có làm biên nhận nhận nợ ngày 26/5/2023 do chị L1 và anh T1 ký tên trên giấy. Nhưng sau khi mượn chị L1 và anh T1 cũng không trả khoản lãi nào. Đến hạn thanh toán thì vợ chồng chị L1 anh T1 có hứa hẹn nhưng không trả gốc và lãi theo thỏa thuận.

Hiện tại chị L1 và anh T1 vẫn đang sống chung trong thời kỳ hôn nhân và việc vay mượn này chị L1 và anh T1 điều biết nên chị T anh L yêu cầu vợ chồng chị L1 và anh T1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả số nợ này cho anh chị.

Nay anh Võ Văn S là người đại diện theo ủy quyền của chị T anh L yêu cầu vợ chồng chị L1 (tên gọi khác là N)và anh T1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị T anh L số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm (tức 0,83%/tháng), kể từ ngày 26/8/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử xong. Ngoài ra, giữa chị T anh L với chị L1 và anh T1 không còn khoản nợ nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị L1 (tự N) trình bày:

Chị chấp nhận là có nợ chị Nguyễn Thị T, anh Phan Thành L số tiền 300.000.000 đồng tiền gốc, cụ thể là vào ngày 26/5/2023, chị và anh Lê Văn T1 có mượn vợ chồng chị T, anh L số tiền gốc là 300.000.000 đồng, lãi suất 1,3%/tháng, thời hạn đến ngày 26/8/2023 sẽ trả lại, nhưng do làm ăn khó khăn nên vợ chồng chị chưa có khả năng để trả lại cho chị T, anh L. Nay chị thống nhất là có nợ, chị và anh T1 cùng có trách nhiệm trả số nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 10%/năm (tức 0,83%/tháng) từ ngày 26/8/2023 cho đến khi xét xử xong cho chị T và anh L. Ngoài ra, giữa chị T anh L với chị L1 và anh T1 không còn khoản nợ nào khác.

Đối với bị đơn, anh Lê Văn T1:

Anh thống nhất theo yêu cầu của vợ anh là chị Nguyễn Thị L1 (tự N), anh thống nhất là có nợ và cùng vợ anh là chị L1 sẽ chịu trách nhiệm trả số nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 10%/năm (tức 0,83%/tháng) từ ngày 26/8/2023 cho đến khi xét xử xong cho chị T và anh L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm

quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, anh Phan Thành L do anh Võ Văn S là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn là chị Nguyễn Thị L1 (tự N) và anh Lê Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S, chị L1, anh T1 là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, anh Phan Thành L đối với chị Nguyễn Thị L1 (tự N) và anh Lê Văn T1. Buộc chị L1 (tự N) và anh T1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị T, anh L số tiền 300.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự, phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T, anh Phan Thành L khởi kiện chị Nguyễn Thị L1 (tự N) và anh Lê Văn T1 trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ pháp luật được Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Chị Nguyễn Thị L1 (tự N) và anh Lê Văn T1 có địa chỉ cư trú tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Văn S là đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị T, anh Phan Thành L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị L1 (tự N) và anh Lê Văn T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S, chị L1 (tự N) và anh T1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị T, anh L thì thấy rằng: Chị T, anh L yêu cầu chị L1 (tự N) và anh T1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm (tức 0,83%/tháng), kể từ ngày 26/8/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử xong. Lý do chị T, anh L yêu cầu như trên là vì vào ngày 26/5/2023 chị T, anh L có cho vợ chồng chị L1 (tự N) và anh T1 vay số tiền 300.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng, nhưng từ ngày vay cho đến nay vợ chồng chị L1 (tự N) và anh T1 chưa trả cho anh chị khoản tiền gốc lãi nào.

Trong quá trình làm việc, chị L1 (tự N) và anh T1 thừa nhận có nợ và đồng ý cùng có trách nhiệm trả số tiền vay gốc và lãi như yêu cầu của chị T, anh L nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Hội đồng xét xử nhận thấy, để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, chị T, anh L đã cung cấp cho Tòa giấy mượn tiền do chị L1 và anh T1 ký tên trên giấy và đã được anh chị thừa nhận trong quá trình làm việc. Tuy nhiên, nội dung giấy mượn tiền giữa chị T, anh L và chị L1 và anh T1 không ghi cụ thể việc thỏa thuận lãi suất, nhưng chị T, anh L và chị L1 và anh T1 điều thừa nhận là có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1,3%/tháng. Do đó, đây là hợp đồng vay có lãi nhưng trong quá trình làm việc chị T, anh L yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm (tức 0,83%/tháng) và chị L1, anh T1 thống nhất nên cần ghi nhận.

Từ những phân tích như trên, thấy rằng đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi và việc chị L1 và anh T1 vay mà chưa trả tiền vay cho chị T, anh L là có thật và từ thời điểm vay tiền cho đến nay chị L1 và anh T1 đang sống trong thời kỳ hôn nhân nên chị T, anh L yêu cầu chị L1 và anh T1 cùng có nghĩa vụ trả là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần buộc chị L1 và anh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị T, anh L số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi được tính từ ngày 26/8/2023 cho đến ngày xét xử (ngày 06/5/2024) là 08 tháng 10 ngày x 300.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 20.730.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi 320.730.000 đồng là phù hợp với các điều 288, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự.

Đối với tiền lãi kể từ ngày 07-5-2024 cho đến khi thi hành án xong được thực hiện theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Do toàn bộ yêu cầu của chị T, anh L được Tòa án chấp nhận nên chị L1 và anh T1 phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; các điều 27, 30 và 37 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, anh Phan Thành L đối với chị Nguyễn Thị L1 (tự N) và anh Lê Văn T1 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Nguyễn Thị L1 (tự N) và anh Lê Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị T, anh Phan Thành L số tiền 320.730.000 *(Ba trăm hai mươi triệu bảy trăm ba mươi nghìn)* đồng, trong đó: Tiền vay gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 20.730.000 đồng.

Kể từ ngày 07-5-2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị L1 (tự N) và anh Lê Văn T1 có nghĩa vụ liên đới chịu 16.036.500 *(Mười sáu triệu không trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm)* đồng.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0025923 ngày 17-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân